TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

25-NC-11

DANH SÁCH LỚP CNTT NÂNG CAO - NĂM 2025

(Ngày bắt đầu: Thứ 2 ngày 17/02/2025)

Buổi:	**Thứ 2 - Thứ 4 - Thứ 6**
Thời gian:	**18h30 - 20h45**
Phòng:	**i3-04**

Có mặt	**: để trống**
Vắng	**: dấu X**
Vắng có phép	**: chữ P**

✱✱✱ Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.

TT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM DANH																			
							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	211712	Trần Thúy	Anh	25/05/2003	Sóc Trăng	DH21QTK05																				
2	211049	Tô Thái	Bảo	08/03/2003	Sóc Trăng	DH21KTR01																				
3	210395	Huỳnh Quốc	Đạt	17/01/2003	Kiên Giang	DH21TCN01																				
4	202623	Trần Thị Bích	Du	16/12/2002	Kiên Giang	DH20YKH03																				
5	213995	Nguyễn Ngọc	Hào	01/01/2003	Kiên Giang	DH21LUA01																				
6	210089	Lê Minh	Hoàn	03/05/2003	Kiên Giang	DH21TCN01																				
7	202522	Ngô Nhựt	Huy	15/07/2002	An Giang	DH20YKH03																				
8	212678	Nguyễn Hoàng	Huy	16/02/2002	Bạc Liêu	DH21KTO02																				
9	203360	Lê Vĩ	Khang	01/07/2002	Kiên Giang	DH20YKH03																				
10	2010153	Mai Lê Hoàng	Khang	01/03/2002	Vĩnh Long	DH20YKH05																				
11	200181	Trần Đăng	Khoa	17/08/2001	An Giang	DH20LUA01																				
12	2110350	Cao Mỹ	Kiều	19/03/2003	Sóc Trăng	DH21KTO02																				
13	2010038	Mã Nhất	Long	12/10/2000	Cà Mau	DH20YKH05																				
14	209980	Trần Thiên	Minh	13/09/2001	Bạc Liêu	DH20YKH05																				
15	210527	Thiều Tiểu	My	17/08/2002	Bạc Liêu	DH21TCN01																				
16	210602	Nguyễn Diểm	Ngà	18/02/2003	Bạc Liêu	DH21TCN01																				
17	211676	Nguyễn Thị	Ngà	10/12/2003	Bạc Liêu	DH21TCN01																				
18	213521	Nguyễn Huỳnh	Ngân	18/02/2003	Kiên Giang	DH21TCN01																				
19	211776	Huỳnh Yến	Nhi	20/10/2003	Cà Mau	DH21KTO02																				
20	210817	Lâm Ngọc Bảo	Nhi	06/10/2003	Cà Mau	DH21TCN01																				
21	2010101	Lê Thị Yến	Nhi	17/11/2002	Kiên Giang	DH20YKH05																				
22	2010204	Phạm Lâm Thiên	Nhi	13/03/2001	Vĩnh Long	DH20YKH05																				
23	200341	Phạm Huỳnh	Như	11/06/2002	Trà Vinh	DH20LUA01																				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CHUẨN ĐẦU RA

25-NC-11

DANH SÁCH LỚP CNTT NÂNG CAO - NĂM 2025

(Ngày bắt đầu: Thứ 2 ngày 17/02/2025)

Buổi: Thứ 2 - Thứ 4 - Thứ 6
Thời gian: 18h30 - 20h45
Phòng: i3-04

Có mặt	: để trống
Vắng	: dấu X
Vắng có phép	: chữ P

✱✱✱ Yêu cầu giảng viên điểm danh đầy đủ, chính xác và nhắc nhở các trường hợp vắng nhiều.

TT	MÃ SV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM DANH																			
							1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
24	211162	Trần Thị Linh	Như	24/12/2003	Kiên Giang	DH21KTO02																				
25	210690	Nguyễn Hồng	Phúc	27/03/2003	Đồng Tháp	DH21TCN01																				
26	2010036	Võ Văn	Phúc	14/05/2002	Kiên Giang	DH20YKH05																				
27	210968	Võ Hoài	Phương	04/03/2003	Bến Tre	DH21LUA01																				
28	210010	Đỗ Minh	Quang	29/08/2000	Kiên Giang	DH21TCN01																				
29	203447	Trần Thị Phương	Quyên	29/07/2002	Kiên Giang	DH20YKH03																				
30	2010131	Danh HoàNg Nguyên	Sang	15/03/2002	Kiên Giang	DH20YKH05																				
31	210678	Trần Minh	Thư	31/01/2003	Cà Mau	DH21LUA01																				
32	210920	Phạm Hồ Bảo	Trân	19/03/2003	Đồng Tháp	DH21TCN01																				
33	210912	Trương Minh	Trạng	10/10/2003	Cà Mau	DH21TCN01																				
34	220553	Lâm Thành	Trí	16/08/2003	Sóc Trăng	DH22MAR01																				
35	202693	Huỳnh Tố	Trinh	11/05/2002	Cà Mau	DH20YKH03																				
36	203857	Danh	Trung	24/07/2002	Cần Thơ	DH21KTO02																				
37	2010187	Lê Sơn	Tùng	18/04/1994	Long An	DH20YKH05																				
38	202722	Huỳnh Thanh	Tuyền	03/05/2002	Kiên Giang	DH20YKH03																				
39	210202	Đường Hoàng	Vững	17/12/2003	Bạc Liêu	DH21LUA01																				
40	2110296	Trương Quốc	Vương	25/10/2003	Cà Mau	DH21LUA01																				
41	210324	Trần Ngọc Phương	Vy	15/12/2003	Cần Thơ	DH21TCN01																				
42																										
43																										
44																										
45																										
46																										